

Số: 625/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 04 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2020/HNST ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Trung Ng1, sinh năm 1975

Bà Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ : 12/14 N2, phường P1, quận T1, Thành phố H1

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Trung Ng1 và bà Nguyễn Thị Hồng L1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Trần Trung Ng1 và bà Nguyễn Thị Hồng L1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Trần Trung Ng1 và bà Nguyễn Thị Hồng L1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Trần Trung Ng1 và bà Nguyễn Thị Hồng L1 có một con chung tên Trần Khánh A1, sinh ngày 08/11/2005. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận ông Nghĩa là người trực tiếp nuôi con và bà Liên không cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con của ông Nghĩa, bà Liên phù hợp với quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: ông Nghĩa, bà Liên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Nghĩa, bà Liên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Trần Trung Ng1 và bà Nguyễn Thị Hồng L1 nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Nghĩa và Liên đã nộp theo biên lai số 0020815 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Trung Ng1 và bà Nguyễn Thị Hồng L1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 173/2005, quyển số 01, ngày 04/11/2005 do Ủy ban nhân dân phường P1, quận T1, Thành phố H1 cấp cho ông Trần Trung Ng1 và bà Nguyễn Thị Hồng L1 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Ông Trần Trung Ng1 được trực tiếp nuôi trẻ Trần Khánh A1, sinh ngày 08/11/2005. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị Hồng L1 do ông Nghĩa không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung : Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Trần Trung Ng1 và bà Nguyễn Thị Hồng L1 nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Nghĩa và Liên đã nộp theo biên lai số 0020815 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Giang).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Cương